

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 162**

Hai chữ “*tín tâm*” này, ở vào cảnh giới hiện tiền của chúng ta, quan trọng nhất chính là phải tin Phật. Phật là thầy giáo của chúng ta, Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta. Chúng ta phải tin giáo huấn của Phật. Giáo huấn của Phật là Kinh điển, cũng chính là nói, chúng ta phải tin Phật, chúng ta phải tin pháp. Tăng có thể tin hay không? Có vấn đề! Nếu như tăng không chân thật y theo Phật pháp mà tu học thì họ là phàm phu, họ chính mình ngay đời này có được thành tựu hay không là điều rất khó nói, vậy thì *tín tâm* của chúng ta làm sao có thể sanh khởi? Thế nhưng, trên Kinh luận nói với chúng ta một nguyên tắc, nếu như tâm hạnh của tăng tương ứng với Phật pháp thì bạn có thể tin tưởng, nếu tâm hạnh của họ trái với Phật pháp thì bạn chỉ kính trọng đối với họ mà không gần. Kính là cung kính, cung kính tuyệt đối, không có hai thứ. Thế nào gọi là không gần? Không học với họ. Làm sao bạn biết được họ có căn bản hay không? Thực tế mà nói, bạn tỉ mỉ mà quán sát, họ vẫn còn tự tư tự lợi thì đó là phàm phu. Giống y như ta, ta có tự tư tự lợi, họ cũng có tự tư tự lợi; ta có phải quấy nhân ngã, họ cũng có phải quấy nhân ngã; ta có tham-sân-si-mạn, họ cũng có tham-sân-si-mạn, hai người đều gần giống như nhau. Nếu như họ không có tự tư tự lợi, không có phải quấy nhân ngã, không có tham-sân-si-mạn, vậy thì không giống như chúng ta. Lại tỉ mỉ mà quán sát, có phải là họ hiểu thân tôn sư? Nếu như họ hiểu thân tôn sư, bạn biết được họ có căn bản, vậy thì bạn có thể tin tưởng. Cho nên, Phật Pháp Tăng - Tam Bảo, ở nơi Tam Bảo phát khởi *tín tâm*, y giáo tu hành. Đây là bước thứ nhất, dạy người phải phát khởi *tín tâm* đối với giáo huấn của Thánh Hiền thế xuất thế gian, sanh *tín tâm* giáo hóa chúng sanh là mục tiêu thứ nhất.

Sau khi sanh khởi *tín tâm*, liền bước vào mục tiêu thứ hai là “*tu Bồ Đề hạnh*” (“*tu*” là tu sửa. “*Bồ Đề*” là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, là trí tuệ). Hay nói cách khác, nếu bạn chân thật đã xây dựng được *tín tâm* rồi, bạn phải đem đời sống sai lầm, hành vi sai lầm trước đây của bạn mà tu sửa trở lại. Ngày trước, đời sống của chúng ta là ngu si, không có trí tuệ; mê hoặc, không có giác ngộ. Phàm phu trải qua là đời sống thế nào? Đời sống ngu si, mê hoặc, cho nên đời sống của họ không dễ qua, trải qua rất là khổ cực. Ngu mê thì làm gì mà không tạo nghiệp? Đời sống tạo nghiệp, làm việc tạo nghiệp, đời nhân xử thế tiếp vật thầy đều tạo

nghiệp, giống như trên “Kinh Địa Tạng” đã nói: “*Chúng sanh Diêm phù đề khởi tâm động niệm đều là nghiệp*”. Các bạn thử nghĩ xem, Phật Bồ Tát nói lời nói này có quá đáng không? Không quá đáng, chân thật thấy đều là nghiệp. Tại vì sao tạo nghiệp? Ngu si, mê hoặc, đây là căn bản của tạo nghiệp.

Sau khi đã tin vào Tam Bảo, bạn đem thành kiến của chính mình buông xả; đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả; trong đời sống, trong công việc, đối người tiếp vật quyết không tùy thuận phiền não của chính mình, đem nó tu sửa lại; tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, đem những gì Phật Bồ Tát dạy cho bạn, ở trong cuộc sống, trong công việc nỗ lực làm cho được. Đây gọi là tu Bồ Đề hạnh (“*hạnh*” là hành vi đời sống). Như vậy bạn mới chân thật có được lợi ích của Phật pháp. Việc này là việc lớn, không phải việc nhỏ. Hay nói cách khác, bạn từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương vào giáo huấn chánh giác của Phật Bồ Tát; từ ngu si quay đầu lại, nương vào giáo huấn trí tuệ của Phật Bồ Tát. Bạn phải khẳng định Kinh điển là trí tuệ, Kinh điển là giác ngộ.

Vậy thì hành bắt đầu từ đâu? Phía trước tôi đã nói qua với các bạn, bắt tay vào từ Tam Phước. Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, bạn phải làm từ chỗ này. Phật vì chúng ta giảng một bộ “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Kinh này không dài, thế nhưng nó không phải là Kinh Tiểu Thừa, Kinh này được thu tập vào “Đại Tạng Kinh”. Ở trên Kinh Phật khai thị rõ ràng, thập thiện nghiệp là căn bản làm người, làm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, cũng chính là căn bản của Như Lai quả đức. Chúng ta không thể nào xem thường, tận thí tận chung.

Trên Kinh luận bạn thường hay đọc thấy “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, tiêu chuẩn của thiện là gì? Chính là mười điều này. Mười điều đều làm được, bạn mới được gọi là người thiện, là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Không làm được mười điều này, bạn không phải là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” mà trên Kinh điển đã gọi. Trong mười điều, mỗi một điều cần phải đầy đủ chín điều khác, mỗi điều đều như vậy, đó mới được gọi là viên mãn. Nếu thiếu đi một điều, vậy thì điều này bạn làm chưa được viên mãn. Phải bắt đầu từ “Thập Thiện Nghiệp Đạo” mà xây dựng đức hạnh căn bản của chúng ta. Hiếu thân, nếu như không thực tiễn trong mười thiện thì bạn không có hiếu; tôn kính lão sư, nếu không có tu mười thiện thì bạn không có kính lão sư, hiếu kính đều không có.

P phía sau Tam quy, chúng giới, tâm Bồ Đề, tự lợi lợi tha hạnh đều là mở rộng của mười thiện, mở rộng đến Lục độ, mở rộng đến mười nguyện Phổ Hiền. Chỗ

này nói Bồ Đề, phía sau lại nói “*hành Phổ Hiền đạo*”, đây là Bồ Tát hạnh. Mở rộng đến trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, mười Ba La Mật của Bồ Tát Phổ Hiền đã nói thì tâm Bồ Đề mới viên mãn. Mười Ba La Mật đã bao gồm hết thầy Phật pháp. Nền tảng của nó, cơ bản là “*Thập Thiện Nghiệp*”. Cho nên, nếu không có “*Thập Thiện Nghiệp*”, không có Bồ Tát hạnh, có sáu Ba La Mật cũng tốt, mười Ba La Mật cũng tốt, nhưng đều không thể thành tựu. Điều này bạn phải tường tận, phải xem trọng. Bạn lại truy cứu đến cái gốc của mười thiện, đó chính là hiếu thân tôn sư. Cho nên, nếu không hiếu cha mẹ, không kính lão sư thì mười thiện bạn chắc chắn tu không tốt, quyết định tu không thành tựu. Do đây chúng ta mới biết, hiếu thân tôn sư là đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian, chính là đại căn đại bản giáo hóa tất cả hữu tình chúng sanh. Cội nguồn thế gian đại loạn ngày nay chính là chúng ta đã mất đi cái căn bản này, cho nên xã hội mới thành ra như thế này. Nếu muốn xã hội này hồi phục lại trật tự bình thường thì vẫn phải dùng phương pháp cũ. Ngoài phương pháp cũ này ra, nhất định không tìm ra được biện pháp thứ hai.

### **Lục Ba La Mật**

Trong Bồ Tát sáu Ba La Mật, thứ nhất là “*bố thí*”. Ý nghĩa của bố thí là gì? Vô tư vô ngã, tâm thanh tịnh, bình đẳng, tận tâm tận lực vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đây gọi là bố thí. Trong bố thí có hai loại, ngoại tài bố thí và nội tài bố thí. Ngoại tài bố thí là nói vật ngoài thân chúng ta. Dùng tiền bạc, vật phẩm giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là thuộc về ngoại tài. Nội tài bố thí là dùng trí tuệ của chúng ta, dùng lao lực của chúng ta, đây gọi là nội tài bố thí. Cư Sĩ Lâm trên trên dưới dưới có rất nhiều đồng tu mỗi ngày đến đây để làm công quả, việc công quả này là thuộc về nội tài bố thí. Họ đến nơi đây để phục vụ cúng dường tất cả đại chúng, đây gọi là bố thí Ba La Mật.

“*Trì giới*” là gì? Trì giới là giữ quy củ, giữ pháp độ. Đạo tràng này có quy củ của đạo tràng. Bạn đến nơi đây để làm công quả, không luận là ra tiền hoặc ra sức đều tốt, bạn nhất định phải giữ quy ước của đạo tràng. Không thể nói tôi có công hiến thù thắng đối với đạo tràng này, tôi phải được đãi ngộ đặc thù, hình thành giai cấp đặc quyền, vậy thì sai rồi, bạn đã làm mất đi pháp bình đẳng trong Phật pháp. Bạn nhất định phải giữ quy củ.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất tốt, mọi người thường hay nghe Kinh, thường hay đọc tụng, đều có thể rõ lý. Chúng ta xem thấy, rất nhiều người bỏ tiền bỏ sức ra, là đại hộ pháp chân thật ở nơi đây, khi tụ hội, khi ăn cơm thì họ đều chạy đến ở góc ngoài. Người không chú ý thì sẽ không thấy. Họ không đến trước để tranh,

công đức này thì càng thù thắng. Bạn từ ngay chỗ này xem thấy đức hạnh của họ. Nếu như tranh ở phía trước người khác, để người khác xung dương tán thán bạn, một chút công đức đó của bạn lập tức đã hưởng hết rồi. Cho nên, người chân thật tu phước thì họ không muốn cho người khác biết, người xưa chúng ta thường nói là “*tích âm đức*”. Tích đức mà không muốn để người khác biết thì đây gọi là âm đức. Âm đức báo được lớn, âm đức báo được dày. Họ hiểu được, cho nên họ giữ pháp, giữ quy củ.

“*Nhẫn nhục*” là có lòng nhẫn nại. Chúng ta phải bồi dưỡng lòng nhẫn nại. Tuy nói là bạn phải có lòng nhẫn nại, nhưng không phải một mực mà chờ đợi, vậy thì sự việc bạn làm sẽ không thành công, vẫn là phải chăm chỉ nỗ lực.

“*Tinh tấn*” là cầu tiến bộ. Chúng ta sau mỗi một lần hoạt động thì nhất định phải mở hội kiểm điểm. Mỗi một hạng mục, chúng ta đều phải nỗ lực kiểm thảo. Nếu có kém khuyết, hy vọng lần sau chúng ta có thể đem nó sửa đổi lại. Đây là tinh tấn Ba La Mật.

“*Thiền định*” là ta có chủ tể, không thể bị ngoại cảnh bên ngoài dao động. Thiền định là công phu chân thật, không luận hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, bạn tiếp xúc mà không hề động tâm, không thể cải đổi pháp môn khác. Thí dụ, hiện tại chúng ta đọc bốn hội tập “*Kinh Vô Lượng Thọ*” của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Chúng ta là có sư thừa, lão sư đích thân truyền thụ, cho nên chúng ta có lòng tin đối với lão sư, có lòng tin đối với bốn pháp của lão sư truyền thụ, quyết không vì nghe được một số lời phê bình của người khác mà tâm của chúng ta liền dao động, vậy thì sức định của chúng ta hoàn toàn không có. Người này nói cái quyền này có vấn đề, bạn hoài nghi rồi, lòng tin liền dao động; người kia nói cái quyền kia lại có vấn đề, vậy thì cả đời này của bạn còn có thể thành tựu hay sao? Một việc cũng không thành! Đây là nêu ra một thí dụ. Đối người, đối việc, đối vật, bạn đều phải có lòng tin kiên cố, quyết không dao động. Ta học tập với lão sư, có người phê bình lão sư của ta, ta liền mất đi lòng tin đối với lão sư, vậy là đạo làm đệ tử liền đã bị mất đi rồi, bạn không thể nào có được thành tựu. Chọn lựa lão sư, chúng ta phải rất thận trọng. Khi đã đi theo lão sư thì quyết không thay đổi, thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu dễ dàng bị vài câu nói của người thì bị dao động, vậy thử hỏi, bạn rốt cuộc theo học với ai? Ngày nay chúng ta theo học với Thích Ca Mâu Ni Phật, người ta đang mắng Thích Ca Mâu Ni Phật, phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật, nói giáo pháp khác tốt hơn, bạn liền bỏ Thích Ca Mâu Ni Phật để tin theo pháp đó, vậy là bạn không có sức định. Bạn tin giáo pháp đó được vài năm, lại có người nói với bạn cái giáo đó không tốt, muốn

mắng cái giáo đó, thì bạn lại chạy đi tìm một cái giáo khác, cả đời này của bạn chẳng phải là chạy vòng vòng hay sao? Vậy thì đến lúc nào bạn mới có thể tìm được một nơi nương tựa chân thật? Loại người này trong Phật pháp gọi là “nhất xiển đề”, là kẻ đáng thương, chính mình không có sức định, theo gió mà lay chuyển.

“*Bát Nhã Ba La Mật*” là trí tuệ. Bạn đối với sự lý nhân quả, tất cả người sự vật, đủ thứ chuyển biến đều rõ ràng tường tận, đây gọi là Bát Nhã.

Phật nói ra sáu câu này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từ việc nhỏ như là mặc áo, ăn cơm, uống một ngụm nước, lấy khăn lau mặt, v.v., sáu Ba La Mật thấy đều đầy đủ trong đó, cho đến làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, bạn đều tuân thủ sáu nguyên tắc này, từng giờ từng phút không rời khỏi, đây gọi là tu Bồ Tát hạnh. Cho nên, loại đời sống này gọi là nghệ thuật cao độ, điều này không giả chút nào.

## PHỔ HIỀN ĐẠO

Có thể tu Bồ Tát hạnh, lại hướng nâng lên trên cao là “*hành Phổ Hiền đạo*”. Phổ Hiền không xưng hạnh, mà xưng là đạo. Hạnh và đạo không giống nhau. Hạnh là đang tu tập. Đạo là lấy được quả vị, chúng ta nói chứng quả, thành đạo rồi. Họ chứng được quả vị gì vậy? Ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là “*Pháp Thân Đại Sĩ*”. Hai người có thể hành đạo Phổ Hiền. Vị thứ thấp nhất là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, đây là quả vị chân thật, không phải là quả nhỏ. Phổ Hiền đạo và Bồ Đề hạnh khác biệt ở chỗ nào? Xin nói với các bạn, trên sự tướng thì không có khác biệt, nhưng dụng tâm cùng trong cảnh giới hoàn toàn không như nhau. “*Bồ Đề hạnh*”, tâm của họ dùng là gần giống chân tâm, không phải là thuần chân, chỉ gần giống, rất gần với chân tâm. “*Phổ Hiền đạo*” là dùng chân tâm, quyết định không có vọng tâm, cũng chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chân thật đã đoạn hết, nhất là ý niệm phân biệt chấp trước này vĩnh viễn không sanh. Có công phu như vậy thì “*Bồ Đề hạnh*” liền thành “*Phổ Hiền đạo*”.

Tâm mà Phổ Hiền đã dùng chính là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, khởi tâm động niệm đều tương ứng với mười chữ này, hơn nữa là tương ứng tự nhiên, không hề có chút miễn cưỡng làm ra. Nếu như còn có chút miễn cưỡng ở trong đó thì đó là “*Bồ Đề hạnh*”, không phải “*Phổ Hiền đạo*”. Không hề có chút miễn cưỡng, tâm tâm niệm niệm lưu xuất ra tự nhiên chính là như vậy. Dùng loại tâm này mà “*lễ kính chư Phật*”. Chư Phật là ai? Tất cả chúng sanh đều là chư Phật, “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”, hạnh này là “*Phổ*

Hiền đạo”. Trong mắt của Bồ Tát Phổ Hiền xem tất cả chúng sanh đều là cha mẹ, đều là chư Phật Như Lai. Tâm hiếu kính của Ngài viên mãn, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng đạt đến viên mãn, đây là “Phổ Hiền đạo”. Nếu như nói tất cả chúng sanh là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai, còn thêm một chữ “*quá khứ*”, thêm một chữ “*vị lai*”, thì đó là “Bồ Đề hạnh”, không phải “Phổ Hiền đạo”. Trong “Phổ Hiền đạo” quyết định không có loại ý niệm phân biệt ở ngay trong đó. Chỗ này rất vi tế. Trong “Phổ Hiền đạo” thuần thiện, vô ác.

Nguyện thứ hai là “*xung tán Như Lai*”. Thiện tương ưng với tánh đức thì xung dương tán thán. Những cái ác trái ngược với tánh đức, không chỉ tuyệt khẩu không nói mà ngay cả ý niệm cũng không sanh. Đây là Phổ Hiền đạo. Thế nhưng ở trong Bồ Tát hạnh, trong Bồ Đề hạnh, ý niệm này vẫn tồn tại. Như chúng ta hiện tại học mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chúng ta lễ kính đối với tất cả chúng sanh không phải xuất ra từ chân tâm, mà xuất ra từ đâu? Thuận theo giáo huấn của Phật Đà, Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó, đó không phải chân tâm. Xung tán Như Lai, xem thấy việc tốt, việc thiện của người khác thì chúng ta xung tán; xem thấy việc xấu của người khác, tuy là không nói, nhưng đã lưu lại ấn tượng rồi, vậy làm sao được? Bồ Tát Phổ Hiền không lưu lại ấn tượng, còn chúng ta lưu lại ấn tượng, khác biệt chính ngay chỗ này.

“*Quảng tu cúng dường*”, ở Bồ Tát là bố thí, ở Phổ Hiền gọi là cúng dường. Phổ Hiền là dùng tâm cung kính tối cực chân thành. Tâm cung kính chân thành tu bố thí thì gọi là cúng dường. Đối với chúng sanh bản khổ, chúng ta dùng tài vật cúng dường họ, cũng giống như cúng dường cha mẹ, tôn trưởng của chính mình vậy, giống như cúng dường chư Phật Bồ Tát vậy, quyết không có chút tâm kinh mạn. Đây là Phổ Hiền đạo. Quảng tu cúng dường, cái chữ “*quảng*” đó không có phân biệt, cho nên nói vô tư vô ngã, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, tất cả đều không phân, bình đẳng mà cúng dường. Cái bình đẳng này không thể nói là cúng dường đều nhiều như nhau, mà là dùng tâm bình đẳng cúng dường. Vật để cúng dường, đó là xem nhu cầu của đối phương, xem năng lực của chính mình, tận tâm tận lực chính là viên mãn. Thế nhưng phải ghi nhớ, Đại sư Thanh Lương ở trong “Sớ Sao” giảng giải cho chúng ta nghe về “quảng tu cúng dường”: “*Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng*”. Hay nói cách khác, chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, hạng mục phục vụ là vô lượng vô biên. Trong nhiều hạng mục như vậy, chúng ta lấy hạng mục nào làm chủ, hạng mục nào là quan trọng nhất, chúng ta không thể không biết. Hạng mục gì vậy? Dạy

học. Giáo dục là việc cúng dường đệ nhất, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, việc này quan trọng nhất. Giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, đó là tiền phương tiện phá mê khai ngộ, là thủ đoạn, không phải mục đích. Mục đích là ở việc giúp chúng sanh giác ngộ. Giúp chúng sanh cũng giống như chư Phật Như Lai vậy, ngộ nhập cội nguồn của các pháp, vậy mới có thể đạt đến chuyển phàm thành Thánh. Hay nói cách khác, giúp tất cả chúng sanh làm Phật, đây là mục tiêu cứu cánh, là cúng dường chân thật. Bạn muốn đạt đến mục tiêu này, trước tiên phải thành tựu chính mình. Bạn chính mình không thể thành tựu, lại muốn có thể giúp đỡ người khác thành tựu, Phật ở trong Kinh điển nói được rất nhiều là “*không thể có việc này*”, không có đạo lý này. Cho nên, trước tiên phải thành tựu chính mình. Muốn thành tựu chính mình thì phải nỗ lực tu học.

Tổng cương lĩnh của tu học, tổng nguyên tắc là “*sám trừ nghiệp chướng*”. Trong pháp sám hối, từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai địa, Bồ Tát Đẳng Giác ngày ngày tu sám hối. Mỗi ngày rất nỗ lực phản tỉnh, tìm ra lỗi lầm của chính mình, đem lỗi lầm của chính mình cải sửa, đây gọi là sám hối. Chúng ta thấy lỗi lầm của người khác thì dễ dàng, thấy lỗi lầm của chính mình thì quá khó. Do đó Phật dạy cho chúng ta, xem người khác là tấm gương soi cho chính mình. Chúng ta xem thấy lỗi của người khác, không nên để ở trong lòng, để ở trong lòng thì chúng ta bị ô nhiễm rồi. ***Khi xem thấy lỗi của người khác, liền lập tức quay đầu xem lại chính mình, xem mình có cái lỗi lầm này hay không. Nếu có thì sửa đổi, không thì khích lệ.*** Ngày ngày phải thâm sát, ngày ngày phải cải đổi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa viên mãn Bồ Đề, cho nên họ vẫn có lỗi lầm, họ vẫn ngày ngày sửa đổi. Đến trên Như Lai quả địa thì mới là không có lỗi lầm. Khi đã không còn lỗi lầm, họ muốn giúp đỡ những chúng sanh có lỗi lầm, thế là họ thị hiện có lỗi lầm. Đây gọi là đại từ đại bi, từ bi đến tột đỉnh. Họ đến diễn kịch, họ đến biểu diễn để cho chúng ta xem, để sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới Phật Bồ Tát có được cảm xúc, có được cảm ngộ. Phật độ chúng sanh, Phật dạy chúng sanh, phương tiện khéo léo đến cùng tột. Phía sau các Ngài dạy cho chúng ta, chính mình thành tựu thì phải giúp đỡ người khác.

“*Tùy hỷ công đức*” là phá phiền não đố kỵ chướng ngại của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay. Có chúng sanh nào không có tâm đố kỵ? Phương pháp gì có thể đem phiền não đố kỵ đoạn hết? Tùy hỷ, thường tùy Phật học. Tu tùy hỷ công đức có thể không có đố kỵ chướng ngại, họ mới có thể chân thật phát tâm giúp đỡ đại chúng.

Mời Pháp sư Đại đức đến nơi đây để giảng Kinh nói pháp là “*thỉnh chuyên pháp luân*”.

Nếu như điều kiện cho phép, chúng ta thỉnh Pháp sư Đại đức thường trụ ở nơi đây, đây chính là “*thỉnh Phật trụ thế*”.

Phổ Hiền hoàng nguyện chính là bảy điều này, còn ba điều phía sau đều là thuộc về hồi hướng. “*Thường tùy Phật học*” là hồi hướng Bồ Đề. “*Hằng thuận chúng sanh*” là hồi hướng chúng sanh. “*Phổ giai hồi hướng*” là hồi hướng thực tế. Ba nguyện sau cùng này đều thuộc về hồi hướng.

Hành Phổ Hiền đạo, đây là giáo hóa ba tầng thứ. Thứ nhất, “*giai phát tín tâm*” là chuyển ác thành thiện. Thứ hai, “*tu Bồ Đề hạnh*” là chuyển mê thành ngộ. Thứ ba, “*hành Phổ Hiền đạo*” là chuyển phàm thành Thánh. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta ở ngay chỗ này, các vị pháp sư trẻ tuổi, các vị phát tâm hoàng pháp lợi sanh, giáo hóa tất cả hữu tình phải ghi nhớ, phải biết làm như thế nào.

“*Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú*”. Đây là nói bạn vào trong sáu cõi thị hiện, cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, đáng dùng thân gì để độ, bạn liền hiện ra thân đó, tùy cơ nói pháp. Tuy là sanh vào trong sáu cõi, nhưng bạn vĩnh ly ác thú. Đây chính là nói, bạn vào trong cõi ngạ quỷ liền biến thành ngạ quỷ, nói pháp cho quỷ nghe; bạn vào trong cõi súc sanh, bạn liền biến thành thân súc sanh, nói pháp cho súc sanh nghe; bạn vào trong cõi địa ngục, giống như Bồ Tát Địa Tạng thị hiện ở trong địa ngục nói pháp. Bạn ở trong một cõi nào nhất định hiện ra thân của cõi đó. Bạn có phải là đọa ác đạo không? Không phải, bạn là thừa nguyện mà tái sanh, cho nên gọi là vĩnh ly ác đạo. Vĩnh ly ác đạo không phải là không vào trong ác đạo, mà là nhân của ác đạo không còn, loại quả báo khổ trong ác đạo bạn không còn thọ nhận nữa.

Phía sau là nói thị hiện “*hoặc lạc thuyết pháp*”. Bạn thị hiện Pháp sư, Đại đức giảng Kinh nói pháp. Pháp sư có tại gia, có xuất gia. Chúng ta xem duyên phận, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó.

“*Hoặc lạc thính pháp*”. Thính pháp là gì? Làm chúng ảnh hưởng. Do đây có thể biết, trong pháp hội có một số pháp sư, trưởng giả, cư sĩ có thân phận, có địa vị, có đức hạnh, họ là ứng hóa đến, họ đến nơi đây nghe pháp là làm chúng ảnh hưởng.

“*Hoặc hiện thần túc*”. Thần túc ở đây không phải là nói thần thông, nếu xem nó là thần thông thì sai rồi. “*Thần túc*” ở chỗ này giải thích như thế nào? Phương tiện khéo léo rất nhiều, đây là thuộc về thần túc. Túc là nói đầy đủ, thần là thần kỳ, khó dò. Phương pháp thì rất nhiều. Giống như hiện tại ở trong giảng đường này, chúng ta đang học tập, giảng giải với các bạn, chúng ta lợi dụng đường truyền, hiện trường liên tục tiếp phát đi khắp thế giới. Trên đường truyền, số người nghe so với hiện trường chúng ta nhiều hơn không biết gấp bao nhiêu lần. Đồng thời chúng ta đem băng ghi hình này rất nhanh làm thành đĩa, lưu thông đến các nơi trên thế giới. Đây đều là thuộc về thần túc, “*hoặc hiện thần túc*”. Cho nên, thần túc ở chỗ này không phải như người thông thường nghĩ là quái lực loạn thần, mà là dùng rất nhiều phương pháp khác nhau. Ở trong Phật pháp, ngày trước tôi xem thấy ở phần “Đại Tạng Kinh” có một kịch bản là “Quy Nguơn Kinh”. Đây là kịch bản rất cổ xưa, kịch bản còn khúc. Đây là “*hoặc hiện thần túc*”. Họ đem đạo lý trên Kinh điển đã nói biên thành một câu chuyện, dùng phương thức biểu diễn sân khấu để đạt đến hiệu quả của giáo học. Phương pháp này thì tốt, đây là “*hoặc hiện thần túc*”. Cho nên, nội dung trong Kinh điển có thể viết thành kịch bản. Hiện tại ở trong điện ảnh phát chiếu thì rất tốt, có thể đem nó viết thành phim truyện dài tập. Tôi tin tưởng người xem sẽ càng nhiều, sẽ rất dễ dàng tiếp nhận, hiệu quả sẽ lớn hơn, thù thắng hơn so với chúng ta giảng ở nơi đây. Đây đều là phương pháp của “*hoặc hiện thần túc*”.

“*Tùy ý tu tập, vô bất viên mãn*”, Phật pháp không phải định pháp, mà là linh động hoạt bát. Tùy ý tu tập, “*tu*” là tu sửa lỗi lầm của chính mình, tu sửa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. “*Tập*” là đang luyện tập, học tập đời sống của Phật Bồ Tát, học tập đời sống của trí tuệ, học tập đời sống nghệ thuật. Vậy mới gọi là viên mãn.

Hai câu sau cùng: “*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*” là tổng kết hai nguyện phía trước. Nguyện này hôm nay tôi giảng được tương đối tỉ mỉ. Tôi nghĩ, cách nói này mọi người có thể tường tận. Phải chân thật học tập mới đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*